

NHẬP KHẨU MÁY TÍNH VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ TỪ THỊ TRƯỜNG EU

GIẢM TRONG THÁNG 10/2023

THÁNG 10
2023

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

 024. 22 205 420 - 024. 22 202 245

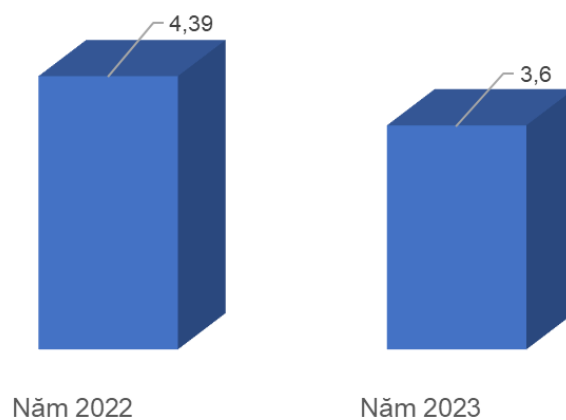
 wto_mtpd@moit.gov.vn

 <https://fta.gov.vn>

Kim ngạch nhập khẩu máy tính, sản phẩm và linh kiện điện tử từ EU trong tháng 10/2023 giảm 40,21% so với tháng 9/2023 và giảm 21,22% so với tháng 10/2022. Tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng từ EU trong 10 tháng năm 2023 giảm 16,92% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt xấp xỉ 2,57 tỷ USD.

Tỷ trọng về trị giá nhập khẩu nhóm hàng từ EU trong tháng 10/2023 cũng giảm, chiếm 2,89% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng của Việt Nam từ tất cả các nguồn cung trên thế giới, giảm so với mức 4,76% trong tháng 9/2023, giảm so với mức 3,14% trong tháng 8/2023 và mức 4,02% trong tháng 7/2023.

Tỷ trọng nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ EU trên tổng nhập khẩu ngành hàng của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022-2023 (% theo trị giá)



Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Ailen vẫn luôn là nguồn cung nhóm hàng lớn nhất trong khối cho Việt Nam, chiếm 89,12% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng từ các nguồn cung khối EU trong 10 tháng năm 2023 nhưng kim ngạch nhập khẩu ngành hàng từ nguồn cung này có xu hướng giảm. Trong khi đó, nhập khẩu từ 2 nguồn cung là Rumani và Áo tuy chỉ chiếm dưới 1% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng máy tính và linh kiện điện tử từ EU nhưng có xu hướng tăng trong 4 tháng trở lại đây.

Kim ngạch nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ các nguồn cung khối EU tháng 10/2023 và 10T/2023

Nguồn cung	T10/2023 (nghìn USD)	10T/2023 (nghìn USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			So T9/2023	So T10/2022	So 10T/2022	10T/2023	10T/2022
Tổng NK từ EU	244.453	2.568.491	-40,21	-21,22	-16,92	100,00	100,00
Ai Len	201.272	2.289.146	-47,18	-27,33	-16,53	89,12	88,71
Đức	17.522	151.237	12,59	-7,97	-24,66	5,89	6,49
Pháp	2.786	20.268	35,80	41,97	-17,51	0,79	0,79

Nguồn cung	T10/2023 (nghìn USD)	10T/2023 (nghìn USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			So T9/2023	So T10/2022	So 10T/2022	10T/2023	10T/2022
CH Séc	1.208	15.964	-15,86	16,71	-16,10	0,62	0,62
Italia	1.399	15.400	43,46	33,36	13,11	0,60	0,44
Rumani	2.152	14.721	109,41	99,76	218,12	0,57	0,15
Áo	1.825	13.874	-5,09	41,01	39,76	0,54	0,32
Tây Ban Nha	513	8.478	-26,48	-43,01	3,70	0,33	0,26
Hunggary	898	6.521	952,17	-16,98	-57,11	0,25	0,49
Látvia	605	5.145	193,60	251,52	473,02	0,20	0,03
Bungari	463	4.643	-68,11	-86,20	-60,06	0,18	0,38
Hà Lan	625	3.504	60,52	60,45	-61,36	0,14	0,29
Ba Lan	1.565	3.374	1387,25	668,23	2,99	0,13	0,11
Slovakia	143	3.272	-73,50	98,08	479,46	0,13	0,02
Bỉ	1.496	2.927	301,51	232,96	-43,29	0,11	0,17
Slovenia	441	2.913	58,08	-12,58	-42,06	0,11	0,16
Đan Mạch	368	2.801	-25,27	67,68	-50,92	0,11	0,18
Thụy Điển	91	2.525	-6,91	145,77	-36,67	0,10	0,13
Hy Lạp	15	630	-55,67	520,71		0,02	0,00
Luxembua	126	504	242,79	196,44	3,16	0,02	0,02
Phần Lan	8.912	411			-72,20	0,02	0,05
Bồ Đào Nha	16	142	687,06	-96,14		0,01	
Síp	10	64					
Lithuania	1	14		-80,84	-60,88		

Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Nhập khẩu một số sản phẩm vẫn có sự tăng trưởng mạnh dù kim ngạch nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ các thị trường EU trong 10 tháng năm nay giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng kể là kim ngạch nhập khẩu các loại linh kiện bộ nhớ - mạch tích hợp điện tử có mã HS 854232 tăng tới 105,32% so với cùng kỳ 10 tháng năm 2022.

Ngoài ra còn có các loại ống nhiệt điện và ống catốt khác có mã HS 854089 với trị giá nhập khẩu tuy không cao nhưng tăng gấp 22 lần so với 10 tháng năm ngoái, nhập khẩu chính từ Slovakia và một phần nhỏ từ Đức và Italia.

🕒 Thông tin tham khảo

Theo số liệu Tổng cục hải quan, các loại mạch tích hợp điện tử (không bao gồm bộ xử lý, bộ điều khiển, bộ nhớ và bộ khuếch đại) có mã HS 854239 là sản phẩm có trị giá nhập khẩu cao nhất của Việt Nam từ các nguồn cung khối EU.

Theo số liệu của Trademap, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này của EU tới các thị trường trên thế giới đang tăng trưởng tích cực, đạt gần 2,32 tỷ USD trong tháng 8/2023, tăng 21,53% so với tháng 7/2023 và tăng 8,72% so với tháng 8/2022, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm của EU lên xấp xỉ 17,93 tỷ USD, tăng 14,95% so với cùng kỳ năm trước.

Trong các nước khối EU, Việt Nam nhập khẩu các loại mạch tích hợp điện tử (không bao gồm bộ xử lý, bộ điều khiển, bộ nhớ và bộ khuếch đại) có mã HS 854239 chủ yếu từ Phần Lan. Hiện Phần Lan là nước có kim ngạch xuất khẩu sản phẩm xếp thứ 7 trong các nước EU.

Xuất khẩu các loại mạch tích hợp điện tử (không bao gồm bộ xử lý, bộ điều khiển, bộ nhớ và bộ khuếch đại) mã HS 854239 của các quốc gia khối EU tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023

Nguồn cung	T8/2023 (nghìn USD)	So T7/2023 (%)	So T8/2022 (%)	8T/2023 (nghìn USD)	So 8T/2023 (%)
EU	2.315.126	21,53	8,72	17.927.516	14,95
Đức	715.504	8,68	-0,03	5.877.493	8,89
Pháp	741.853	62,69	19,18	4.610.012	22,33
Hà Lan	469.225	8,95	29,62	4.095.040	30,30
Italia	117.480	-3,94	5,83	894.685	16,50
Bỉ	114.154	74,91	55,86	806.977	32,83
Áo	48.083	-12,16	-7,43	476.340	14,75
Phần Lan	14.163	-34,90	-66,45	311.955	2,30
Ai Len	10.874	-30,97	-72,90	137.004	-52,97
Hungary	15.744	-3,75	82,18	136.424	1,99
Thụy Điển	10.201	13,08	-59,82	103.220	-43,56
Tây Ban Nha	12.473	10,07	23,75	91.806	-2,49
CH Séc	8.003	3,96	-13,06	69.806	-12,50
Bồ Đào Nha	8.141	10,93	-47,82	69.520	-17,33
Ba Lan	11.201	34,35	21,96	68.047	-9,45
Đan Mạch	4.061	16,06	-75,33	48.131	-42,49

Nguồn cung	T8/2023 (nghìn USD)	So T7/2023 (%)	So T8/2022 (%)	8T/2023 (nghìn USD)	So 8T/2023 (%)
Rumani	3.409	-34,62	16,51	45.390	-13,14
Manta	4.324	-7,35	19,71	30.693	22,52
Bungari	1.719	-21,61	-41,43	16.149	-49,11
Slovenia	771	-63,06	26,60	11.309	11,59
Lithuania	1.676	261,21	-7,35	8.932	-8,21
Estonia	779	38,61	-56,29	6.335	-55,98
Slovakia	488	11,16	-66,28	5.260	-52,09
Látvia	448	-15,95	28,00	3.845	13,35
Hy Lạp	218	-38,94	-63,85	2.022	-70,78
Croatia	121	44,05	-14,79	899	-38,04
Luxembua	6	-62,50	-45,45	124	-10,79
Síp	7	-66,67	-65,00	98	-71,68

Nguồn: Trademap